

Số : 60/PC3I-TC

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 1 năm 2019

**GIẢI TRÌNH CHÊNH LỆCH KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA
NĂM 2018 SO VỚI NĂM 2017 (TRƯỚC KIỂM TOÁN)**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

- Căn cứ Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

- Căn cứ Quyết định số 606/QĐ-SGDHN ngày 29/09/2016 của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành quy chế công bố thông tin tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 (MCK: PIC, sàn giao dịch: HNX) xin giải trình lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 so với năm 2017 (trước kiểm toán) như sau:

1. Báo cáo tài chính tổng hợp

a. Báo cáo tài chính quý 4/2018

- Lợi nhuận sau thuế TNDN quý 4 năm 2018 : 1.123.571.889 đồng.

- Lợi nhuận sau thuế TNDN quý 4 năm 2017 : 8.134.350.552 đồng.

Lợi nhuận sau thuế TNDN quý 4/2018 giảm so với quý 4/2017 là 7.010.778.663 đồng, tương ứng tỷ lệ giảm 86,19%, cụ thể như sau:

CHỈ TIÊU	Quý 4/2018 (1)	Quý 4/2017 (2)	Chênh lệch	
			Giá trị (1)-(2)	Tỷ lệ % (1):(2)
1. Doanh thu thuần về BH và cung cấp DV	28.329.880.933	26.823.012.546	1.506.868.387	105,62%
- Doanh thu bán điện	28.325.335.478	26.823.012.546	1.502.322.932	105,60%
2. Giá vốn hàng bán	15.456.706.742	12.306.036.291	3.150.670.451	125,60%
- Chi phí bán điện	15.456.406.742	12.306.036.291	3.150.370.451	125,60%
3. Lợi nhuận gộp về BH và cung cấp DV	12.873.174.191	14.516.976.255	-1.643.802.064	88,68%
4. Doanh thu hoạt động tài chính	88.831.421	78.997.877	9.833.544	112,45%
5. Chi phí tài chính	4.544.162.967	173.424.643	4.370.738.324	2.620,25%
6. Chi phí bán hàng			0	
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.945.492.094	5.838.502.059	1.106.990.035	118,96%
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1.472.350.551	8.584.047.430	-7.111.696.879	17,15%
9. Thu nhập khác	0	21.948.182	(21.948.182)	0,00%
10. Chi phí khác	0	21.948.182	-21.948.182	0,00%
11. Lợi nhuận khác	0	0		
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.472.350.551	8.584.047.430	-7.111.696.879	17,15%
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	348.778.662	449.696.878	-100.918.216	77,56%
14. Lợi nhuận sau thuế TNDN	1.123.571.889	8.134.350.552	-7.010.778.663	13,81%

b. Báo cáo tài chính lũy kế đến quý 4/2018:

- Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2018 : 28.885.753.745 đồng.

- Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2018 : 40.724.325.607 đồng.

Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2018 giảm so với năm 2017 là 11.838.571.862 đồng, tương ứng tỷ lệ giảm 29,07%, cụ thể như sau:

CHỈ TIÊU	Năm 2018 (1)	Năm 2017 (2)	Chênh lệch	
			Giá trị (1)-(2)	Tỷ lệ % (1):(2)
1. Doanh thu thuần về BH và cung cấp DV	105.993.480.848	82.498.206.964	23.495.273.884	128,48%
- Doanh thu bán điện	105.988.675.393	82.498.206.964	23.490.468.429	128,47%
2. Giá vốn hàng bán	46.875.825.551	30.920.006.563	15.955.818.988	151,60%
- Doanh thu bán điện	46.872.437.549	30.920.006.563	15.952.430.986	151,59%
3. Lợi nhuận gộp về BH và cung cấp DV	59.117.655.297	51.578.200.401	7.539.454.896	114,62%
4. Doanh thu hoạt động tài chính	673.096.883	1.044.949.372	-371.852.489	64,41%
5. Chi phí tài chính	17.241.757.793	1.714.638.145	15.527.119.648	1.005,56%
6. Chi phí bán hàng			0	
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	11.811.768.510	7.955.766.257	3.856.002.253	148,47%
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30.737.225.877	42.952.745.371	-12.215.519.494	71,56%
9. Thu nhập khác	89.420.519	21.948.182	67.472.337	407,42%
10. Chi phí khác	6.791.170	21.948.182	-15.157.012	30,94%
11. Lợi nhuận khác	82.629.349	0	82.629.349	
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	30.819.855.226	42.952.745.371	-12.132.890.145	71,75%
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.934.101.481	2.228.419.764	-294.318.283	86,79%
14. Lợi nhuận sau thuế TNDN	28.885.753.745	40.724.325.607	-11.838.571.862	70,93%

Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến kết quả kinh doanh năm 2018 giảm 29,07% so với năm 2017 như sau:

- Về hoạt động sản xuất kinh doanh:

+ Đối với hoạt động SXKD NMTĐ Đắk Pône: Tình hình thời tiết trong năm 2018 tương đối thuận lợi, tuy nhiên vẫn không thể bằng cùng kỳ năm trước (là năm rất thuận lợi cho hoạt động phát điện với sản lượng điện phát đạt kỷ lục cao nhất). Nhờ thực hiện nhiều biện pháp giúp cải thiện giá bán điện bình quân nên kết quả kinh doanh NMTĐ Đắk Pône tốt, cụ thể như sau:

Nội dung	Năm 2018	So kế hoạch 2018	So với cùng kỳ năm trước
Sản lượng điện phát	65.661.543 kWh	109,74%	82,12%
Doanh thu	70,50 tỷ đồng	112,50%	85,47%

Ngày 29/01/2018, PC3-INVEST đã trả hết nợ gốc NMTĐ Đắk Pône, nên chi phí lãi vay của NMTĐ Đắk Pône chỉ còn 52,53 triệu đồng trong năm 2018, chiếm tỷ lệ không đáng kể trong tổng chi phí phục vụ sản xuất kinh doanh của NMTĐ Đắk Pône. Lợi nhuận sau thuế của NMTĐ Đắk Pône đạt 130,47%

+ Đối với hoạt động SXKD NMTĐ Đa Krông 1: Từ ngày 8/1/2018, Công ty bắt đầu đưa vào vận hành NMTĐ Đa Krông 1, tỉnh Quảng Trị. Tình thời tiết khô hạn năm

2018 đã ảnh hưởng đáng kể đến kết quả hoạt động phát điện trong năm 2018, cụ thể như sau:

Nội dung	Năm 2018	So kế hoạch 2018
Sản lượng điện phát	23.788.977 kWh	61,11%
Doanh thu	35,48 tỷ đồng	79,43%

Do đây là năm đầu tiên đưa vào vận hành, nên so với cùng kỳ năm ngoái các chi phí bán điện đều tăng (chủ yếu là thuế, phí, khấu hao). Bên cạnh đó, là năm đầu vận hành nên nợ gốc vay tín dụng của NMTĐ Đa Krông 1 còn nhiều, dẫn đến lãi vay phải trả chiếm chi phí đáng kể, đây là nguyên nhân chính dẫn đến chi phí tài chính tăng đáng kể so với cùng kỳ năm trước.

- Hoạt động khác: năm 2018, thu nhập khác phát sinh tiền thanh lý TSCĐ, xử lý công nợ với lợi nhuận khác đạt 82,63 triệu đồng.

Từ những yếu tố trên dẫn đến kết quả kinh doanh năm 2018 giảm 29,07% so với năm 2017, tương ứng tỷ lệ giảm 14,81%.

2. Báo cáo tài chính văn phòng Công ty

a. Báo cáo tài chính quý 4/2018

- Lợi nhuận sau thuế TNDN quý 4 năm 2018 : -6.713.545.652 đồng.

- Lợi nhuận sau thuế TNDN quý 4 năm 2017 : -5.979.572.400 đồng.

Lợi nhuận sau thuế TNDN quý 4/2018 tăng lỗ so với quý 4/2017 là 733.973.252 đồng, tương ứng tỷ lệ tăng lỗ 12,27%, cụ thể như sau:

CHỈ TIÊU	Quý 4 Năm 2017 (1)	Quý 4 Năm 2016 (2)	Chênh lệch	
			Giá trị (1)-(2)	Tỷ lệ % (1):(2)
1. Doanh thu thuần về BH và cung cấp DV	0	0	0	
2. Giá vốn hàng bán	0	0	0	
3. Lợi nhuận gộp về BH và cung cấp DV	0	0	0	
4. Doanh thu hoạt động tài chính	88.831.421	78.997.877	9.833.544	112,45%
5. Chi phí tài chính	7.028.442	826.072	6.202.370	850,83%
6. Chi phí bán hàng			0	
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.446.569.969	5.608.047.327	838.522.642	114,95%
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	-6.364.766.990	-5.529.875.522	-834.891.468	115,10%
9. Thu nhập khác	0	21.948.182	(21.948.182)	0,00%
10. Chi phí khác	0	21.948.182	-21.948.182	0,00%
11. Lợi nhuận khác	0	0	-	
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	-6.364.766.990	-5.529.875.522	-834.891.468	115,10%
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	348.778.662	449.696.878	-100.918.216	77,56%
14. Lợi nhuận sau thuế TNDN	-6.713.545.652	-5.979.572.400	-733.973.252	112,27%

b. Báo cáo tài chính lũy kế đến quý 4/2018:

- Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2018 : -11.860.153.949 đồng.

- Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2017 : -8.994.530.285 đồng.

Lợi nhuận sau thuế TNDN quý 4/2018 tăng lỗ so với quý 4/2017 là 2.865.623.664 đồng, tương ứng tỷ lệ tăng lỗ 31,86%, cụ thể như sau:

CHỈ TIÊU	Năm 2017 (1)	Năm 2016 (2)	Chênh lệch	
			Giá trị (1)-(2)	Tỷ lệ % (1):(2)
1. Doanh thu thuần về BH và cung cấp DV				
2. Giá vốn hàng bán				
3. Lợi nhuận gộp về BH và cung cấp DV				
4. Doanh thu hoạt động tài chính	673.096.883	1.044.949.372	-371.852.489	64,41%
5. Chi phí tài chính	93.008.442	534.356.240	(441.347.798)	17,41%
6. Chi phí bán hàng			0	
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	10.588.770.258	7.276.703.653	3.312.066.605	145,52%
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	-10.008.681.817	-6.766.110.521	-3.242.571.296	147,92%
9. Thu nhập khác	89.420.519	21.948.182	67.472.337	407,42%
10. Chi phí khác	6.791.170	21.948.182	-15.157.012	30,94%
11. Lợi nhuận khác	82.629.349	0	82.629.349	
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	-9.926.052.468	-6.766.110.521	-3.159.941.947	146,70%
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.934.101.481	2.228.419.764	-294.318.283	86,79%
14. Lợi nhuận sau thuế TNDN	-11.860.153.949	-8.994.530.285	-2.865.623.664	131,86%

Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 kính báo cáo và cam kết nội dung giải trình trên là đúng sự thật.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên; *Cười*
- Lưu VT, TC, đăng web.

NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN
TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Lương Minh

